

Bản án số: 568/2020/HS-PT
Ngày 07-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Các Thẩm phán:

Ông Trương Công Huân

Bà Nguyễn Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 424/2020/TLPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn L do có kháng cáo của bị cáo L và bị hại Nguyễn Ngọc K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2020/HS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn L; Sinh ngày 09/3/1969 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 51/26 Ông Ích K, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị K (đã chết); Có vợ tên Phan Thị Kim D và 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

Người bào chữa:

Ông Lâm Hiền Phước là luật sư của Công ty Luật TNHH MTV QAP thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L - Có mặt.

Bị hại có kháng cáo:

Ông Nguyễn Ngọc K; Sinh năm 1969; Thường trú: 51/18 Ông Ích K, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:

Ông Nguyễn Thanh Thanh, ông Nguyễn Văn Doanh và ông Lê Quốc Việt là luật sư thuộc Công ty Luật Thanh và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Ngọc K - Có mặt (riêng ông Lê Quốc Việt có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 14/3/2020, ông Nguyễn Ngọc K có yêu cầu Nguyễn Văn L di dời chậu cây kiểng trước nhà để thi công nâng cấp đồ bê tông hẻm 51 Ông Ích K, Phường A, Quận B thì cả hai xảy ra mâu thuẫn về việc di dời chậu cây. Đến khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 16/3/2020, Nguyễn Văn L đi tập thể dục tại Chung cư 312 Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11 thì gặp ông Nguyễn Ngọc K cũng đang tập thể dục tại đây. Bị cáo L và ông K tiếp tục cãi nhau. Cả hai không kiềm chế được nên đánh nhau bằng tay không và được người dân can ngăn, không ai bị thương tích gì. Lực lượng bảo vệ Chung cư 312 Lạc Long Quân yêu cầu ông K và đối tượng L ra khỏi chung cư. Đến khoảng 06 giờ 35 phút cùng ngày, khi cả hai đi đến trước nhà số 310 Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11 thì bị cáo L và ông K tiếp tục cãi nhau và cả hai xông vào đánh nhau. Bị cáo L dùng tay nắm liên tục vào mặt ông K nhiều cái gây thương tích chảy máu mũi khiến ông K ngã xuống đất. Ông K có đánh lại bị cáo L nhưng không gây thương tích gì. Sau đó, người dân xung quanh can ngăn nên bị cáo L bỏ về nhà, riêng ông K tự đến Bệnh viện Quận 11 khám và điều trị, sau đó đến Công an Phường 5, Quận 11 trình báo vụ việc và có đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo L.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 308/TgT.20 ngày 16/4/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: *“Chấn thương đầu mặt gây gãy xương mũi, gãy vách ngăn mũi, xuất huyết dưới nhện rải rác trán trái đã được điều trị, hiện:*

+ Không còn thương tích bên ngoài.

+ Không còn hình ảnh xuất huyết dưới nhện, còn hình ảnh gãy xương mũi trên phim chụp cắt lớp vi tính”.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 15% (mười lăm phần trăm).

Tại Bản án số: 69/2020/HS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định:

Căn cứ Điều 50; khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và bị hại.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020, bị hại Nguyễn Ngọc K có đơn kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt và không cho bị cáo hưởng án treo vì phạm tội thuộc trường hợp “đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân” và “có tính chất côn đồ”.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, bị cáo Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã nêu trên. Đồng thời, bị hại K bổ sung kháng cáo yêu cầu bồi thường thiệt hại phần trách nhiệm dân sự số tiền 150.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, mức hình phạt là thỏa đáng. Do đó đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại giữ nguyên án sơ thẩm. Về kháng cáo bổ sung của bị hại về phần dân sự, căn cứ Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự là bất lợi cho bị cáo nên đề nghị không chấp nhận.

Luật sư Lâm Hiền Phước trình bày bài bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L: Bị hại Nguyễn Ngọc K không phải là người thi hành công vụ theo Điều 2, Điều 3 của Luật Cán bộ công chức. Ông K chỉ là người thừa hành công việc mà mà tổ trưởng tổ dân phố giao xuống nên không được xem là công vụ. Mặt khác, thời điểm xảy ra vụ án đã cách thời điểm nhắc nhở 02 ngày, địa điểm là nơi công cộng khác, giữa bị cáo và bị hại xích mích cá nhân nên xô xát hoàn toàn không vì công vụ của nạn nhân. Về tình tiết “có tính chất côn đồ”, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính bộc phát, không có tính côn đồ. Về trách nhiệm dân sự vị luật sư đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Về hình phạt, luật sư đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định loại hình phạt khác nhẹ hơn đối với bị cáo.

Bị cáo L không tự bào chữa và tranh luận gì thêm.

Luật sư Nguyễn Thanh Thanh bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Ngọc K trình bày: Nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo gây thương tích cho bị hại có liên quan đến việc bị hại nhắc nhở bị cáo di dời cây kiềng để thi công nâng cấp hẻm 53 Ông Ích K. Tại Bản án sơ thẩm nhận định bị cáo và bị hại gặp

nhau tại chung cư thì mâu thuẫn và đánh nhau gây thương tích là chưa phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án như nội dung bị cáo, bị hại đã khai tại cơ quan điều tra thể hiện việc hỏi và chủ động tấn công là từ phía bị cáo. Mặt khác, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất khi bị hại nhắc nhở việc di dời cây kiềng mà bị cáo đã gây gỗ, đánh nhau với bị hại nhiều lần từ trong chung cư 312 Lạc Long Quân đến trước nhà 310 Lạc Long Quân, điều này phù hợp với hướng dẫn Tòa án nhân dân tối cao về tính côn đồ nên cần áp dụng điểm i, k khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Về cơ chế hình thành vết thương đối với bị hại chưa được cấp sơ thẩm làm rõ, chưa đảm bảo tích khách quan và chưa đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại. Đồng thời luật sư đề nghị xem xét phần bồi thường dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự để đảm bảo quyền lợi của bị hại.

Luật sư Nguyễn Văn Doanh bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều xuất phát từ việc bị hại nhắc nhở bị cáo di dời chậu cây kiềng. Tại Bản án sơ thẩm cũng đã thể hiện nội dung này. Như vậy, có đủ căn cứ xác định việc bị hại K nhắc nhở bị cáo là công vụ của bị hại và việc bị cáo gây thương tích là vì công vụ của nạn nhân. Việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ của cấp sơ thẩm là không phù hợp, bởi bị cáo không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã thay đổi lời khai tại các giai đoạn tố tụng, bị cáo khai không dùng dụng cụ bóp cơ tay để gây thương tích cho bị hại là không phù hợp với lời khai của người làm chứng. Bị cáo không tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, bởi gia đình bị cáo có đến gia đình bị hại đề nghị làm đơn bãi nại nhưng gia đình bị hại không chấp nhận, số tiền 4.600.000 đồng mà bị cáo tự nguyện nộp khắc phục là chưa tương xứng với thiệt hại của vụ án. Tính đến thời điểm xét xử phúc thẩm bị hại chưa nhận được bất cứ khoản bồi thường nào. Việc áp dụng án treo là không có phù hợp do bị cáo không có các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và nhân thân bị cáo L tại địa phương từng gây gỗ với 02 nhà liền kề, có biểu hiện chây ì không thực hiện các nghĩa vụ công dân tại nơi cư trú. Do đó, luật sư đề nghị xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 134 và áp dụng khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt 06 năm tù. Riêng phần dân sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bởi tại giai đoạn sơ thẩm, bị hại không có luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp.

Bị hại Nguyễn Ngọc K đồng ý với bài bảo vệ của các luật sư và không tranh luận gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp quan điểm bào chữa của luật sư bào chữa: Mặc dù, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuy nhiên mức độ hành vi phạm tội của bị cáo không có cơ sở áp dụng loại hình phạt khác nhẹ hơn hình phạt tù tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp quan điểm bảo vệ của luật sư Nguyễn Thanh Thanh: Đối với mâu thuẫn giữa bị cáo và bị hại, đại diện viện kiểm sát xác định có việc mâu thuẫn trong việc nhắc nhở di dời, tuy nhiên với vai trò của bị hại, bị hại cũng chưa lựa chọn cách xử sự phù hợp với pháp luật. Đại diện

Viện kiểm sát đồng tình với cấp sơ thẩm hành vi phạm tội của bị cáo không có tính côn đồ. Về cơ chế hình thành vết thương của bị hại, nội dung Bản kết luận giám định đã thể hiện thương tích do vật tày gây ra, còn việc xác định vật tày là vật gì thì không cơ quan chuyên môn nào có thể xác định được. Về phần kháng cáo bổ sung của bị hại về phần dân sự, nếu bị cáo và bị hại thỏa thuận được thì Tòa án có thẩm quyền ghi nhận. Tuy nhiên do bị cáo đề nghị xét xử theo pháp luật nên đây được xác định là kháng cáo bổ sung làm xấu đi tình trạng của bị cáo do đó, căn cứ khoản 1 Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không được chấp nhận giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Về tình tiết vì lý do công vụ của nạn nhân, không có tài liệu nào chứng minh ông K là người thi hành công vụ, bản thân ông K là tổ phó tổ dân phố không lựa chọn cách xử xử phù hợp mà lại lao vào xô xát với bị cáo nên không thể xem xét là vì lý do công vụ của nạn nhân. Việc luật sư Doanh xác định bị cáo không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là không phù hợp với nguyên tắc suy đoán vô tội, không chỉ căn cứ vào một vài lời khai của bị cáo, bị hại để phủ nhận việc bị cáo đã thành khẩn xin lỗi của bị cáo với bị hại tại phiên tòa sơ thẩm. Đối với vật chứng là dụng cụ bóp cơ tay, không thể xác định bị cáo mang theo dụng cụ bóp cơ tay là bị cáo sử dụng dụng cụ này để gây thương tích, việc suy đoán một chiều gây bất lợi cho bị cáo. Về tình tiết tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại là phù hợp với việc gia đình bị cáo có đến thăm hỏi và bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền 4.600.000 đồng phù hợp với chi phí thuốc men của bị hại trong hồ sơ vụ án.

Đối với việc áp dụng chế định án treo của Tòa án cấp sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP. Bản thân bị cáo chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính hay bị xử lý hình sự lần nào, về ý kiến của luật sư cho rằng bị cáo chưa chấp hành nghĩa vụ tại địa phương nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào có xác nhận của chính quyền của địa phương.

Các bên còn đưa ra một số quan điểm đối đáp, tranh tụng nhưng tất cả đều bảo lưu quan điểm như đã trình bày.

Lời nói sau cùng: Bị cáo gửi lời xin lỗi đến bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L và bị hại Nguyễn Ngọc K về nội dung quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 11, Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Căn cứ lời khai của bị cáo Nguyễn Văn L, bị hại Nguyễn Ngọc K tại phiên tòa phúc thẩm, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 06 giờ 35 phút ngày 16/3/2020, tại trước nhà số 310 Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11, bị cáo Nguyễn Văn L đã có hành vi dùng tay đánh nhiều cái vào phần mặt của bị hại Nguyễn Ngọc K gây gãy xương mũi, gãy vách ngăn mũi, xuất huyết dưới nhện. Tỷ lệ thương tật do thương tích gây nên là 15%. Do đó, Bản án sơ thẩm số: 69/2020/HS-ST ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn L, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định mức hình phạt 09 (chín) tháng tù. Đồng thời, áp dụng quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không trình bày được tình tiết gì mới để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, do đó xét không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L. Lập luận trên đây cũng là căn cứ bác bỏ lời trình bày của người bào chữa đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng loại hình phạt khác nhẹ hơn tại khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về nội dung kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt và không cho bị cáo được hưởng án treo của bị hại Nguyễn Ngọc K, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Ngày 14/3/2020, bị hại Nguyễn Ngọc K là tổ phó Tổ dân phố A thực hiện việc nhắc nhở các hộ dân trong hẻm 51 đường Ông Ích Kh thu dọn, di dời chậu kiềng và các vật dụng vào bên trong nhà nhằm đảm bảo cho việc thi công duy tu, cải tạo các tuyến hẻm trên địa bàn phường 10, Quận 11 theo Thông báo số 72/TB-UBND ngày 13/02/2020 của Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 11 thì xảy ra mâu thuẫn với bị cáo Nguyễn Văn L vì bị cáo cho rằng bị hại K không công bằng khi chỉ nhắc nhở mình bị cáo mà không nhắc những hộ dân khác và bị hại là tổ phó tổ dân phố đi nhắc nhở người khác nhưng bản thân lại không gương mẫu khi nhà bị hại vẫn để chậu cây bên ngoài khi thi công hẻm, dẫn đến hai bên mâu thuẫn, cự cãi. Đến khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 16/3/2020, khi cả hai gặp nhau tại Chung cư 312 Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11, thì tiếp tục có lời lẽ tranh cãi qua lại, thách thức rồi lao vào đánh nhau nhưng được các ông Đỗ Trọng L và Liên Đại T can ngăn và bị bảo vệ chung cư yêu cầu ra về nên chưa gây hậu quả. Khi cả hai đi đến trước nhà 310 Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11 do còn

bực tức việc đánh nhau trước đó nên bị cáo rủ bị hại đánh nhau thì bị hại đồng ý nên cả hai lao vào đánh nhau bằng tay không dẫn đến thương tích của bị hại. Như vậy, thời điểm gây thương tích là ngày 16/3/2020, lúc này bị hại Nguyễn Ngọc K không phải là người đang thực hiện công vụ và việc bị cáo gây thương tích cho bị hại không xuất phát từ mục đích trả thù người thi hành công vụ hoặc đe dọa người thi hành công vụ. Mặt khác, tại thời điểm hai bên xô xát, cả hai đều có những lời lẽ thách thức rồi cùng lao vào đánh nhau bằng tay không nên không có căn cứ xác định hành vi “Cố ý gây thương tích” của bị cáo thuộc trường hợp “có tích chất côn đồ” và “đối với người thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân” như bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đã trình bày. Về mức hình phạt 09 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và hậu quả của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, đảm bảo các quy định tại Điều 3, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Ngọc K.

Đối với kháng cáo bổ sung của bị hại về phần bồi thường thiệt hại: Xét, tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không thỏa thuận được và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì kháng cáo bổ sung của bị hại K là làm xấu hơn tình trạng của bị cáo nên không được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét.

[6] Đối với việc cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 106, khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Tố tụng Hình sự xử lý số tiền 4.600.000 đồng bị cáo Nguyễn Văn L đã nộp để bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Ngọc K nhưng không áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm hại là chưa phù hợp, cấp sơ thẩm cần nghiêm khắc rút kinh nghiệm. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng lại pháp luật cho đúng.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bị hại kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L, bị hại Nguyễn Ngọc K và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 09 (chín) tháng, tính từ ngày 25/8/2020.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 của Bộ luật Dân sự,

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Ngọc K số tiền 4.600.000 (bốn triệu sáu trăm ngàn đồng).

(Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện thi hành phần dân sự theo Biên lai thu số 0015741 ngày 24/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11).

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L và bị hại Nguyễn Ngọc K, mỗi người chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo đối với bị cáo)

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 11, TP.HCM; (2)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Người tham gia tố tụng khác; (4)
- THADS Quận 11, TP.HCM; (1)
- TAND Quận 11, TP.HCM; (2)
- Công an Quận 11, TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (25) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang